

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC

Số: 1087/2003/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành ngân hàng THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/06/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước số 03/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định số 299/QĐ-NH4 ngày 26/11/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1087/2003/QĐ-NHNN ngày 17/9/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1- Bí mật nhà nước trong ngành Ngân hàng bao gồm những tin tức về vụ, việc, tài liệu, vật, địa điểm, thời gian, lời nói có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực hoạt động ngân hàng chưa công bố hoặc không công bố, nếu bị tiết lộ sẽ gây ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, kinh tế và lĩnh vực khác của Nhà nước, của ngành và được cấp có thẩm quyền quy định trong danh mục bí mật Nhà nước.

Điều 2

1. Quy định này được áp dụng cho hệ thống Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng và các doanh nghiệp trong ngành ngân hàng (dưới đây gọi tắt là đơn vị), các cán bộ, viên chức trong ngành ngân hàng, tổ chức và cá nhân có liên quan.
2. Nghiêm cấm mọi hành vi thu thập, xử lý, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu huỷ trái phép những thông tin thuộc bí mật nhà nước trong ngành Ngân hàng.

Chương 2:

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3- Xác định và đóng dấu độ mật đối với tài liệu, vật mang bí mật nhà nước.

- 1- Tài liệu, vật mang bí mật nhà nước tùy theo mức độ mật phải đóng dấu độ mật: Tuyệt mật, Tối mật hoặc Mật.
- 2- Khi soạn thảo văn bản có nội dung bí mật nhà nước, người soạn thảo văn bản phải đề suất mức độ mật từng tài liệu, người duyệt ký văn bản chịu trách nhiệm quyết định đóng dấu độ mật và phạm vi lưu hành tài liệu.
- 3- Đối với vật mang bí mật nhà nước phải có văn bản ghi rõ tên của vật lưu kèm theo và đóng dấu độ mật vào văn bản này.
- 4- Mẫu con dấu các độ mật
 - Mẫu con dấu độ "Mật"

MẬT

Hình chữ nhật, kích thước 20mm x 8mm, có đường viền xung quanh, bên trong là chữ "MẬT" in hoa nét đậm, cách đều đường viền 2mm.

- Mẫu con dấu "Tối mật"

Hình chữ nhật, kích thước 30mm x 8mm, có đường viền xung quanh, bên trong là chữ "TỐI MẬT" in hoa nét đậm, cách đều đường viền 2mm.

TUYỆT MẬT

TỐI MẬT

- Mẫu con dấu "Tuyệt mật"

Hình chữ nhật, kích thước 40mm x 8mm, có đường viền xung quanh, bên trong là chữ "TUYỆT MẬT" in hoa nét đậm, cách đều đường viền 2mm.

- Mẫu con dấu thu hồi tài liệu mang bí mật nhà nước

TÀI LIỆU THU HỒI

Thời hạn.....

Hình chữ nhật, kích thước 80mm x 15mm, có đường viền xung quanh, bên trong có hai hàng chữ, hàng trên là hàng chữ in hoa nét đậm "TÀI LIỆU THU HỒI", hàng dưới là chữ "Thời hạn" in thường ở đầu hàng và các dấu chấm cho đến hết, chữ ở các hàng cách đều đường viền 2mm.

Dấu thu hồi tài liệu mang bí mật Nhà nước sử dụng trong trường hợp tài liệu mật chỉ được phát ra trong một thời hạn nhất định, người sử dụng chỉ được sử dụng trong thời hạn đó rồi nộp lại cho nơi phát tài liệu. Khi đóng dấu "Tài liệu thu hồi" vào tài liệu phát ra, ở dòng thời hạn phải ghi rõ thời gian thu hồi tài liệu trước ngày, giờ cụ thể.

- Mẫu con dấu "Chỉ người có tên mới được bóc bì"

Chỉ người có tên mới được bóc bì

Hình chữ nhật, kích thước 100mm x 10mm, có đường viền xung quanh, bên trong là hàng chữ "Chỉ người có tên mới được bóc bì" in thường, nét đậm, cách đều đường viền 2mm.

Dấu "Chỉ người có tên mới được bóc bì" sử dụng trong trường hợp chuyển tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật mà chỉ người nhận mới được bóc bì để

đảm bảo bí mật của tài liệu, ngoài bì ghi rõ họ tên người nhận, bộ phận chuyển tài liệu phải chuyển tận tay người có tên trên bì.

Mực dùng để đóng các loại con dấu trên là mực màu đỏ tươi.

Bộ phận văn thư xử lý tài liệu mang bí mật Nhà nước của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và đóng các loại con dấu trên theo sự chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền xác định độ mật theo quy định.

Điều 4- In, sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước trong ngành Ngân hàng.

Việc in, sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện theo các quy định sau đây:

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định việc in, sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước trong ngành Ngân hàng ở độ Tuyệt mật, Tối mật, ghi cụ thể số lượng in, sao, chụp. Thống đốc uỷ quyền việc quyết định in, sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước trong ngành Ngân hàng ở độ Mật cho Thủ trưởng Vụ, Cục, các tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp trong ngành ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tín dụng nơi trực tiếp quản lý tài liệu, vật mang bí mật đó.
2. Việc in, sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật phải tiến hành ở nơi đảm bảo bí mật, an toàn. Chỉ in, sao, chụp đúng số bản đã được phê duyệt. Sau khi in, sao, chụp xong phải kiểm tra lại và huỷ ngay bản dư thừa, bản hỏng, giấy nền, giấy matter dùng cho máy in roneo, máy in siêu tốc và các kỹ thuật khác trên máy tính để đảm bảo không khôi phục lại được thông tin.
3. Đánh máy, in, sao, chụp tài liệu mật xong phải đóng dấu độ mật, dấu thu hồi (nếu cần), đánh số trang, số bản, số lượng in, phạm vi lưu hành, nơi nhận, tên người đánh máy, in soát, sao, chụp tài liệu.
4. Không sử dụng máy tính đã nối mạng Internet và các mạng máy tính khác ra ngoài ngành để đánh máy, in, sao tài liệu mật.
5. Tài liệu mang bí mật nhà nước sao, chụp ở dạng băng, đĩa phải được niêm phong và đóng dấu độ mật, ghi rõ tên người sao, chụp ở bì niêm phong.

Điều 5- Vận chuyển, giao nhận tài liệu, vật mang bí mật nhà nước trong ngành Ngân hàng.

1. Vận chuyển tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước

a. Tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước khi vận chuyển phải được đựng trong bao bì chắc chắn bằng loại vật liệu phù hợp; khi cần thiết phải niêm phong theo quy định; có phương tiện vận chuyển bảo đảm an toàn trong mọi tình huống; trường hợp xét thấy cần thiết thì phải bố trí người bảo vệ việc vận chuyển các tài liệu, vật đó.

b. Các thông tin bí mật nhà nước khi truyền đi bằng phương tiện viễn thông và mạng máy tính phải được mã hoá theo quy định của nhà nước và của ngành.

2. Giao nhận, thu hồi tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước

Mọi trường hợp giao, nhận tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước giữa những người: người dự thảo, văn thư, giao thông viên, người có trách nhiệm giải quyết, người lưu giữ, bảo quản,... đều phải vào sổ, có ký nhận giữa bên giao và bên nhận.

a. Việc gửi tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước phải thực hiện theo các quy định sau:

- Vào sổ: Trước khi gửi tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước phải vào sổ "Tài liệu đi" để theo dõi. Sổ "Tài liệu đi" phải ghi đầy đủ các mục: Số thứ tự (đồng thời là số tài liệu gửi đi), ngày, tháng, năm, nơi nhận, trích yếu nội dung, độ mật, độ khẩn, người ký, ghi chú. Trường hợp gửi tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước độ "Tuyệt mật" thì cột trích yếu nội dung chỉ được ghi khi người có thẩm quyền đồng ý. Tài liệu gửi đi phải cho vào bì dán kín và chuyển đến văn thư để làm bì ngoài gửi đi.

- Làm bì: Tài liệu mang bí mật Nhà nước gửi đi phải làm bì riêng. Giấy làm bì phải dùng loại giấy dai, khó thấm nước, không nhìn thấu qua được; hồ dán phải dính, khó bóc.

Tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước thuộc độ "Mật" ngoài bì đóng dấu chữ

C (con dấu chữ "C" in hoa nét đậm, nằm trong đường viền tròn, đường kính 1,5 cm).

Tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước thuộc độ "Tối mật" ngoài bì đóng dấu chữ

B (con dấu chữ "B" in hoa nét đậm, nằm trong đường viền tròn, đường kính 1,5 cm).

Tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước thuộc độ "Tuyệt mật" gửi bằng hai bì: